

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2506 /VHL-KHTC
V/v công khai tình hình thực hiện
và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công
đến 20/11/2018

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2018

TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ TÍNH TOÁN	
ĐẾN	Số: 272
	Ngày: 27/11/2018
	Chuyên:

Kính gửi: Các dự án đầu tư công

Nhiệm vụ
Hoạt

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Công văn số 671/VHL-KHTC ngày 05/4/2018 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy nhanh thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018; Căn cứ báo cáo của các dự án đầu tư, Viện Hàn lâm KHCNVN thông báo công khai số liệu thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các dự án thuộc Viện Hàn lâm đến hết 20/11/2018 (chi tiết kèm theo).

Đề nghị Thủ trưởng đơn vị đơn đốc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c);
- PCT. N.Đ. Công (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC, TA.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trần Văn Ngọc

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN ĐẾN 20/11/2018

Kèm theo Công văn số 2506/VHL-KHTC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)



Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HTT	Vốn 2017 được kéo dài sang năm 2018	KH vốn năm 2018	Vốn 2018 đã giải ngân đến 20/10/2018	Đã giải ngân đến 20/11/2018		Ghi chú	
								Vốn kéo dài (Tr.đ)	Vốn KH 2018		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9
TỔNG CỘNG											
	Vốn trong nước				18,415	210,000	169,019	8,398	173,106	82,43	
	Vốn nước ngoài					1,146,830	25,355	-	25,355	2,211	
1	Khoa học công nghệ										
	Vốn trong nước				15,222	184,000	144,446	5,854	148,533		
	Vốn nước ngoài					900,830	17,969	-	17,969		
	Các dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2017				-	3,850	2,661	-	2,693		Ngày 23/4/2018, tại Công văn số 2583/BKHDT-TH Bộ KHĐT đã cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn 2017 sang năm 2018
1	Cơ sở N/c Viện CN vũ trụ và Hóa sinh biển	Viện Công nghệ vũ trụ	93,865	13-16		3,850	2,661		2,693	69,95	
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018				11,214	15,344	9,918	1,846	10,178		
2	Trung tâm Nghiên cứu tiên tiến và sáng tạo Hòn Chông	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang	57,260	14 - 17	2,246			962			
3	Dầu tư phát triển và hiện đại hóa viện Địa chất giai đoạn I	Viện Địa chất	119,952	13-17		4,000	2,310		2,570	64,25	
4	Cải tạo Khu TN Kim loại - Đất hiếm	Viện Khoa học vật liệu	55,000	15-19	8,968	184	184	884	184	100,00	
5	Cơ sở nghiên cứu Viện Nghiên cứu KH Miền Trung	Viện Nghiên cứu khoa học Miền Trung	52,400	15-19		11,160	7,424		7,424	66,52	
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018				4,008	126,500	108,242	4,008	112,037		
6	Cơ sở nghiên cứu Viện Công nghệ Hóa học	Viện Công nghệ Hóa học	80,000	15-19		12,000	11,728		11,728	97,73	
7	Trung tâm Tin học và Tính toán	Trung tâm Tin học và Tính toán	75,000	15-19		12,000	6,945		7,152	59,60	
8	Khu thuần hóa, bảo tồn sinh vật biển và Trung bày mẫu vật Hoàng Sa - Trường Sa	Viện Hải dương học	50,000	15-18		8,000	7,329		8,000	100,00	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT	Vốn 2017 được kéo dài sang năm 2018	KH vốn năm 2018	Vốn 2018 đã giải ngân đến 20/1/2018	Đã giải ngân đến 20/1/2018		Ghi chú	
								Vốn kéo dài (Tr.đ)	Vốn KH 2018		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	Phòng thí nghiệm Diôxin cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyên gia công nghệ	148,600	15-18	4,008	25,000	24,823	4,008	25,000	100,00	
10	Đầu tư nâng cấp Trung tâm giám định AND hải cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin	Viện Công nghệ sinh học	229,000	15-18		27,000	27,000		27,000	100,00	
11	Xây dựng cơ sở Viện Tài nguyên và Môi trường biển và Mỏ rộng Bảo tàng hải dương học GD2	Viện Tài nguyên và Môi trường biển	175,000	16-20		17,500	13,170		15,809	90,34	
12	Xây dựng Cơ sở nghiên cứu Viện Vật lý	Viện Vật lý	140,000	16-20		13,000	6,537		6,537	50,28	
13	Khu Triển khai công nghệ Thủ Đức	Viện Sinh học nhiệt đới	60,000	16-20		6,000	5,501		5,575	92,92	
14	Cơ sở nghiên cứu Viện Sinh thái học Miền Nam	Viện Sinh thái học Miền Nam	45,000	16-19		6,000	5,209		5,236	87,27	
	Vốn đối ứng dự án ODA										
	Trung tâm Vũ trụ Việt Nam										
15	<i>Vốn trong nước</i>	Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	1,773,928	12-23		38,306	23,625		23,625	61,67	
	<i>Vốn nước ngoài</i>		10,589,710			900,830	17,969		17,969	1,99	
11	Tài nguyên - Môi trường					5,000	4,569		4,569	91,38	
16	Trạm nghiên cứu lồng hợp Tài nguyên - Môi trường Bắc Bộ	Viện Địa lý	38,025	16-18		5,000	4,569		4,569	91,38	
111	Giao thông vận tải				3,193	6,000	6,000	2,544	6,000	100,00	
17	Giao thông kết nối hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và cứu hộ động, thực vật	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam	35,000	16-18	3,193	6,000	6,000	2,544	6,000	100,00	
1V	Vấn hóa					15,000	14,004		14,004	93,36	
18	Trung tâm Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên Việt Nam và cứu hộ động, thực vật thuộc Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam	95,000	16-20		15,000	14,004		14,004	93,36	
V	Giao đuc - Đào tạo										
	Xây dựng Trường ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội										
19	<i>Vốn trong nước</i>	Ban Quản lý dự án XD Trường đại học KHCHN Hà Nội	417,000	11-17			7,386				
	<i>Vốn nước ngoài</i>		3,963,000			246,000	7,386		7,386	3,00	

Ngày 23/4/2018, tại Công văn số 2583/BKHD-TT Bộ KHĐT đã cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn 2017 sang năm 2018